

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hoàng

T ký phiên họp: Bà Bùi Thị Phụng - T ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-VDS, ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 30/2022/QĐST-VDS ngày 10 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Đinh Thị N, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- ***Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh Bùi Đức L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18 tháng 11 năm 2021, đơn xin thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Đinh Thị N trình bày: Bà kết hôn với ông Bùi Xuân Tuấn, sinh năm 1940; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng từ năm 1970. Thời gian chung sống, vợ chồng có 04 con chung gồm Bùi Thị Nhung, sinh năm 1973 (chết năm 2012); Bùi Thị Q, sinh năm 1975; Bùi Đức L, sinh năm 1977; Bùi Thị C, sinh năm 1983. Tất cả các con của bà đều đi xây dựng gia đình và ra ở riêng, chỉ có anh L ở cùng bà. Trong quá trình sinh sống, chị Q, chị C khỏe mạnh bình Tòng, chỉ có anh L từ khi sinh ra sức khỏe yếu, không làm được những

việc nặng. Năm 2012, anh L bắt đầu có những biểu hiện của bệnh tâm thần do có lần đi làm công ty bị cảm đột xuất dẫn đến sau này Tòng xuyên mất ngủ, gào thét ngày đêm. Gia đình đã 02 lần đưa anh L đi Bệnh viện B tại Hà Nội khám và mua thuốc về thần kinh để uống. Vợ anh L vì thấy anh L bị bệnh nên làm đơn ly hôn anh năm 2012. Sau khi vợ chồng ly hôn, bệnh về thần kinh của anh L ngày càng trầm trọng hơn. Lúc nhận ra bố mẹ, các chị em, lúc thì không. Gia đình bà đã đưa anh L đến Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng để điều trị nội trú trong thời gian 02 năm. Chồng bà vì lo nghĩ cho anh L nên chết năm 2013. Khoảng năm 2014, bà đưa anh L về nhà điều trị bằng thuốc của bệnh viện trên. Vì anh L không chịu uống thuốc nên bệnh thần kinh của anh L phát rất mạnh. Anh L không nhận ra người thân nữa, Tòng xuyên chửi bới bà và hàng xóm vô cớ, đập phá đồ đạc trong gia đình, ăn uống không tự chủ, mọi sinh hoạt đều do bà chăm sóc, hỗ trợ. Chính quyền địa phương xã N xác nhận anh L thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là người khuyết tật nặng, anh L được hưởng mỗi tháng 405.000^d (bốn trăm linh năm nghìn đồng). Từ năm 2017, anh L đã được UBND huyện K đưa đến Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần của thành phố Hải Phòng để nuôi dưỡng tập trung, anh L vẫn được hưởng số tiền trợ cấp nêu trên. Do anh L có những biểu hiện không thể làm chủ về nhận thức, điều khiển hành vi của mình nên ngày 18 tháng 11 năm 2021 bà đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh L là một người mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, thời gian gần đây bà đến thăm anh L tại Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần của thành phố Hải Phòng, thấy về nhận thức anh L có những biểu hiện tốt. Các bác sĩ điều trị cho anh L cũng nói với bà rằng anh L tương đối tỉnh táo, tiếp xúc được; ăn, ngủ, sinh hoạt được; tự phục vụ và chăm sóc bản thân; vệ sinh cá nhân tự chủ... nhưng một số các hoạt động của anh L còn thụ động, cần phải có người hướng dẫn và còn có các biểu hiện hoang tưởng. Những biểu hiện về bệnh của anh L có phần giảm.

Sau khi được Tòa án thông báo kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu đối với anh L của Viện Pháp y tâm thần Trung ương tại Kết luận giám định số 50/KLGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, kết luận: "... Đối tượng Bùi Đức L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Vì vậy, ngày 10 tháng 5 năm 2022, bà N có đơn xin thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự từ "Yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Đức L là người mất năng lực hành vi dân sự" thành "Yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Đức L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tổ tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật:

+ Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người yêu cầu, đã chấp hành đầy đủ đúng quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết việc dân sự: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 23; Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 49, Điều 54; khoản 2 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào khoản 4 Điều 70, khoản 1 Điều 149, Điều 361, 370, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Kết luận giám định số 50/KLGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu đối với anh Bùi Đức L của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị N về việc yêu cầu tuyên bố anh Bùi Đức L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định bà N là người giám hộ cho anh L.

- Về chi phí giám định: Bà N phải chịu chi phí giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật, bà N đã nộp đủ chi phí giám định pháp y tâm thần.

- Về lệ phí: Bà N được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Đức L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Nơi cư trú của anh L tại thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định: Đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

- *Về nội dung:*

[2] Về quyền yêu cầu: Bà N là mẹ đẻ anh L. Nay để đảm bảo quyền lợi cho anh L cũng như các thành viên khác của gia đình trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự, bà N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh L là người có khó

khẩn trọng nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Anh Bùi Đức L là con đẻ của bà Đinh Thị N và ông Bùi Xuân Tuấn (chết năm 2013). Từ khi sinh ra anh L có sức khỏe yếu, không làm được những việc nặng. Năm 2010, anh L được gia đình động viên đi làm công nhân tại Công ty đồ chơi. Cùng năm đó anh có kết hôn với chị Nguyễn Thị T. Tháng 8 năm 2011, anh L đang làm tại công ty thì bị cảm đột xuất được mọi người đưa vào bệnh viện Đa khoa quận Dương Kinh điều trị 02 đến 03 ngày rồi chuyển lên Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp tiếp tục điều trị 15 ngày. Sau khi ra viện, anh L trở lại công ty làm việc, 01 đến 02 tháng anh lại bị lên cơn đau đầu và có những biểu hiện của bệnh thần kinh dẫn đến không làm việc được nữa. Gia đình đã đưa anh L đến Trạm y tế xã N và 02 lần đưa anh L đi Bệnh viện B tại Hà Nội khám, mua thuốc về uống nhưng bệnh vẫn không giảm. Chị T vì thấy anh L bị bệnh nhiều năm nên chủ động làm đơn ly hôn anh L vào năm 2012. Sau khi ly hôn, những biểu hiện về bệnh của anh L ngày càng trầm trọng hơn. Anh L lúc nhận ra bố mẹ, anh em lúc thì không; Tổng nói nhảm, mọi sinh hoạt hàng ngày của anh L cần có bà N, chăm sóc, hỗ trợ trực tiếp. Gia đình đã đưa anh L đến Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng để điều trị nội trú trong thời gian 02 năm. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên năm 2014 anh L được đưa về nhà điều trị ngoại trú. Vì không chịu uống thuốc theo đơn thuốc do Bệnh viện tâm thần Hải Phòng phát nên anh L không nhận ra người thân, Tổng xuyên đập phá đồ đạc trong gia đình, đánh mẹ và gây sự, xúc phạm hàng xóm không có lý do. Anh L còn bỏ ăn, đêm không ngủ đi lang thang khắp nơi la hét. Gia đình phải nhốt anh L lại trong phòng riêng. Từ năm 2012 đến nay anh L không uống rượu, bia, thuốc lá, ma túy, không dùng các chất kích thích khác. Anh L thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là người khuyết tật nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số 31/TP/KT/NA ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch UBND xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng và Quyết định về việc hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật số 465/QĐ-UBND tháng 4 năm 2016 của Phó Chủ tịch UBND huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 01 tháng 4 năm 2016. Đến năm 2017, anh L được UBND huyện K đưa đến Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần của thành phố Hải Phòng tại huyện Vĩnh Bảo để nuôi dưỡng tập trung. Xác minh tại chính quyền địa phương xã N, huyện K cùng những người làm chứng là những người biết được sự việc theo yêu cầu của đương sự đều khẳng định nội dung như trên là đúng. Từ khi được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần của thành phố Hải Phòng đến nay bệnh tình của anh L tiến triển tốt. Anh L tương đối tỉnh táo, tiếp xúc được; ăn, ngủ, sinh hoạt được; tự phục vụ và chăm sóc bản thân; vệ sinh cá nhân tự chủ... nhưng một số các hoạt động của anh L còn thụ động, cần phải có người hướng dẫn và còn có các biểu hiện hoang tưởng. Vì vậy, ngày 10 tháng 5 năm 2022 bà N có đơn xin thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự từ "Yêu cầu tuyên bố anh L là người mất

năng lực hành vi dân sự" thành "Yêu cầu tuyên bố anh L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Xét việc thay đổi yêu cầu của bà N là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; căn cứ vào khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Yêu cầu của bà N được chấp nhận.

[4] Ngày 18 tháng 11 năm 2021, bà N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Đức L là người mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 25 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố anh Bùi Đức L mất năng lực hành vi dân sự và ra Quyết định trưng cầu giám định số 57/2021/QĐ-TA ngày 20 tháng 12 năm 2021 trưng cầu Viện Pháp y Tâm thần Trung ương thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với anh Bùi Đức L. Tại Kết luận số 50/KLGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc giám định sức khỏe tâm thần đối với anh Bùi Đức L theo trưng cầu của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Bùi Đức L bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[5] Căn cứ vào Kết luận giám định số 50/KLGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu đối với anh Bùi Đức L của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: "... Đối tượng Bùi Đức L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà N về việc tuyên bố anh L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Về chỉ định người giám hộ cho anh L: Trước khi được đưa vào Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần của thành phố Hải Phòng, anh L do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo xác minh tại chính quyền địa phương xã N nơi bà N cư trú thì bà N là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác. Mặt khác, các thành viên trong gia đình anh L có đơn đề nghị Tòa án chỉ định bà N là người giám hộ cho anh L. Vì vậy, Tòa án chỉ định bà Đinh Thị N là người giám hộ cho anh Bùi Đức L là phù hợp với quy định tại Điều 49, khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về chi phí giám định: Bà N phải chịu chi phí giám định sức khỏe tâm thần theo luật định. Bà N đã tự nguyện nộp đủ số tiền 5.627.500^d (năm triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản và bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú về việc giám định tư pháp tại chỗ ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương để thực hiện việc giám định pháp y

tâm thần với anh L. Nay bà N không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà N thuộc diện là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi: Bà N được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23; Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 49, Điều 54; khoản 2 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 70, khoản 1 Điều 149, các điều 361, 370, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị N về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Tuyên bố anh Bùi Đức L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Chỉ định bà Đinh Thị N, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho anh Bùi Đức L. Bà N có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đinh Thị N được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu là bà Đinh Thị N có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền kháng nghị: Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- C cục THADS huyện K;
- Bà N;
- Lưu cơ quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Hoàng